

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 27-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền ChAg - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

Điều A, sinh năm 1997 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, ấp X, xã T, huyện H.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 03/12. Cha: Điều Thơ, sinh năm 1971, Mẹ: Thị G, sinh năm: 1972; cùng HKTT: Tổ 1, ấp X, xã T, huyện H.

Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Vào ngày 27/10/2021 có hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đến ngày 28/02/2022 bị Cơ quan CSĐT Công An huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2021, sau khi uống rượu tại nhà thì Điều L điều khiển xe mô tô chở A đến quán tạp hóa của ông Sơn Lạc Ka Na để uống bia. Tại đây A và L gặp Điều V, Điều H nên cả nhóm cùng nhau uống bia, mỗi người uống hết khoảng 04 lon bia thì cả nhóm ra về. Khi này Điều L chở A, còn Điều V và Điều H mỗi người điều khiển một xe mô tô ra về. Khi đi đến chợ Tn, A hỏi mượn xe của Điều H thì được H đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát 93E1-28693 cho A rồi lên xe mô tô cho L chở về nhà. Sau khi mượn được xe mô tô A điều khiển xe chạy về hướng thị trấn T1.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93E1-28693 đi đến đoạn đường ĐT 756B thuộc khu phố 2, thị trấn T1 hướng thị trấn T1 về xã T. Khi này do đã sử dụng rượu bia nên A có biểu hiện say rượu, không đi bên phải theo chiều đi của mình mà điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, lấn qua làn đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại thì xảy ra va chạm trực diện với xe mô tô biển kiểm soát 93P1-53575 do ông Trần Hữu H điều khiển. Hậu quả ông Trần Hữu H tử vong tại hiện trường, A bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cảnh sát giao thông đã tiến hành đo nồng độ cồn của A tại Trung tâm y tế huyện H, kết quả xác định: Nồng độ cồn đo được trong hơi thở là 0,252 mg/01 lít khí thở.

Qua điều tra đã xác định được tại thời điểm gây tai nạn giao thông A chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định (bút lục số 31).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận giám định số: 310/2021/GDPY ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Đa vết thương phần mềm tập trung mặt trước cơ thể.

- + Vỡ xương hộp sọ.

- + Gãy xương gò má trái, xương hàm dưới.

- + Vỡ lách.

- Nguyên nhân chết: Trần Hữu H, sinh năm 1969 bị đa chấn thương gãy xương, vỡ xương hộp sọ, vỡ lách dẫn đến tử vong.

- * Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- * Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 02 xe mô tô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển kiểm soát: 93E1-26693; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda, loại Super dream, màu nâu, biển kiểm soát: 93P1-53575.

Đề nghị xử lý:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển kiểm soát: 93E1-26693, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Điều H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô trên cho anh H nên không đề cập đến.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super dream, màu nâu, biển kiểm soát: 93P1-53575 là tài sản hợp pháp của ông Trần Hữu H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công A huyện H đã trả lại xe mô tô trên cho gia đình ông H nên không đề cập đến.

* Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra đại diện gia đình bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không xảy ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A mức án từ 36 đến 40 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2021, sau khi đã sử dụng rượu bia, nồng độ cồn trong hơi thở vượt mức cho phép, A điều khiển xe mô tô tham gia giao thông tại đoạn đường ĐT 756B thuộc khu phố 2, thị trấn T1. Khi tham gia giao thông A không chú ý quan sát, điều khiển xe lấn tuyến sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều gây tai nạn giao thông với xe mô tô khác làm 01 người chết. Mặt khác, tại thời điểm gây tai nạn giao thông A chưa có giấy phép điều khiển xe mô tô theo quy định.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm phạm trật tự an toàn giao thông được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi trên của A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2, điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi điều khiển phương tiện giao thông là xe mô tô không có giấy phép lái xe, sử dụng sử dụng nồng độ cồn vượt mức cho phép, lưu thông lấn tuyến gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông khác, hậu quả là đã gây ra tai nạn giao thông khiến ông Trần Hữu H tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các Điều 08, 13 và Điều 58 của Luật giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, làm ông Trần Hữu H tử vong, ảnh hưởng đến trật tự giao thông công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với các Cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nhân thân tốt nên được giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của Điều H cho A mượn xe mô tô, khi giao xe H không biết A chưa có giấy phép lái xe, cũng không biết A đã sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cho phép nên không đủ căn cứ để xử lý H về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa gia đình bị hại do chị Trần Thị Ngọc P đại diện không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 02 xe mô tô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển kiểm soát: 93E1-26693; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super dream, màu nâu, biển kiểm soát: 93P1-53575 và đã xử lý đúng quy định, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì nên HĐXX không tiếp tục xem xét.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại do chị Trần Thị Ngọc P đại diện không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong, đúng quy định nên HĐXX không tiếp tục xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAD Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Đại diện Người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học